TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 06-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Bích Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Huy Hiếu;

+ Bà Trần Thị An.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Thu Diễm; Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị T, sinh ngày 03/11/1997, tại huyện P, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Trần Thị P; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Tào Thanh N, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 95-97, TQC, khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ung Nho T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T từng là nhân viên quán mỳ Giao Thủy của bà Tào Thanh N trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến tháng 3/2023. Trong thời gian làm việc, T được bố trí cho ăn ngủ tại quán nên T biết rõ đặc điểm ngôi nhà. Vào tối ngày 11/6/2023, trong lúc ngồi chơi một mình tại Quảng trường 24/3 thành phố T, do không có việc làm nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính xách tay của

bà Tào Thanh N mà T thường thấy ở trên bàn làm việc tầng 2 của ngôi nhà để bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 11/6/2023, T đi bộ từ Quảng trường đến quán mỳ Giao Thủy. T mở cổng đi vào nhưng nhìn thấy trên tầng 2 của ngôi nhà có người còn thức nên T đi vào phòng vệ sinh tầng trệt ẩn nấp. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, khi mọi người đã ngủ hết, T lén lút đi lên tầng 2, nhìn thấy Laptop đang để trên bàn làm việc, T rút hết dây kết nối với máy tính và lấy giấu vào người rồi đi ra khỏi nhà. Sau đó, T mang máy Laptop đi về nhà nghỉ Thanh Bình nơi T thuê phòng trọ trước đó. Lúc này khoảng 1 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, do nhà nghỉ khóa cửa nên T không vào được mà ngồi chờ ở ngoài. Đến 5 giờ cùng ngày, chủ nhà nghỉ dậy mở cửa thì T cầm Laptop lên phòng nghỉ ngơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, T mang Laptop trộm được đến Công ty TNHH Tín Nhân và bán được số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, T dùng số tiền bán Laptop mua 01 điện thoại di động Oppo cũ với số tiền 1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng T ăn uống tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 (*một*) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air của bà Tào Thanh N trị giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSTK-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng là điện thoại bị cáo T có được do dùng số tiền bán Laptop trộm cắp để mua; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo T có được từ tiền bán tài sản trộm cắp. Về trách nhiệm dân sự: Bà Tào Thanh N đã nhận lại chiếc Máy tính Laptop hiệu Apple Macbook Air và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về các vấn đề khác:

- Đối với ông Ung Nho T1 mua máy tính từ bị cáo T nhưng ông T1 không biết tài sản trên do T trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 6.600.000 đồng mà bà Tào Thanh N báo mất vào đêm 11/6/2023. Quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở để quy buộc. Do đó, yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2023, Phạm Thị T đã có hành vi lén lút đột nhập vào căn nhà tại số 95-97 Trần Quý Cáp trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook Air của bà Tào Thanh N trị giá 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Phạm Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tài sản hợp pháp của mọi công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 60 BLHS giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng số IMEI 1: 86157004697812; IMEI 2: 861570046974804 là điện thoại bị cáo T có được do dùng số tiền bán tài sản trộm cắp để mua.

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo T có được từ tiền bán tài sản trộm cắp cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Tào Thanh N đã nhận lại chiếc máy tính Laptop hiệu Apple Macbook Air và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Ung Nho T1 là người mua máy tính của bị cáo T với số tiền 1.500.000 đồng nhưng ông T1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Đối với ông Ung Nho T1 mua máy tính từ bị cáo T nhưng ông T1 không biết tài sản trên do T trộm cắp nên không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với số tiền 6.600.000 đồng mà bà Tào Thanh N báo mất vào đêm 11/6/2023, quá trình điều tra bị cáo T không thừa nhận và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên chưa có cơ sở để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 06-12-2023*). Giao bị cáo Phạm Thị T cho Uỷ ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Phạm Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của

bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- *Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo đã qua sử dụng số IMEI 1: 86157004697812; IMEI 2: 861570046974804.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*).

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do bị cáo Phạm Thị T có được từ tiền bán tài sản trộm cắp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 06-12-2023*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan những vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bích Ân